

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm. 5.000	4.000
Sáu tháng 2.500	2.000
Ba tháng 1.500	1.000

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN BÌNH-PHIÊN.-41 đường Quảng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

Chủ nhiệm kiêm Chủ bút
HUYỀN-THỰC-KHANG

LA VOIX DU PEUPLE

BÁO QUÂN
Đường Đông-Ba, Huế

Giấy phép số 31
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế
Hộp thư số 31

Người ta mà sống
là nhờ hy-vọng, hy-
vọng tức là cái cứu
mệnh của người ta.

HY VỌNG CỦA QUỐC-DÂN TA NGÀY NAY Ở Đâu ?

Người Tây có câu: «Hy-vọng tức là cái cứu-mệnh cho ta». Thật thế, người ở trong đời không ai không có cái hy-vọng, nhờ thì một cá-nhân, một gia-dinh, lớn thì một dân-tộc, một xã-hội, đều có hy-vọng. Song hy-vọng thường thương bị cái thời thế, cái hoàn cảnh cùng sự nhu-yếu trong cuộc sinh-hoạt mà thành ra phức tạp và sai biệt nhau. Tuy vậy, người đời là sống trong hy-vọng, nên dầu cho tình cảnh thế nào cái lòng trông mong về cái đời thứ hai đó, không khi nào dứt hẳn được. Nếu dầu hy-vọng đó, đã đến nơi cuối cùng mà không còn chút mây may gì, thì dù cá-nhân, gia-dinh, dân-tộc hay xã-hội cũng tự nhiên mà sinh ra một cái cảm-tưởng ngột ngời bị thử, dở sống dở chết, mà đến không kể tính mạng tài sản là gì nữa. Ở trong cõi đời mà có những đam liêu thân hoạt thể làm ra những điều «bạo-cử loạn-hành» đều bởi cái lòng tuyệt vọng mà sinh ra cả.

Thế thì ở trong một dân-tộc mà hiện tình thế dân tộc ấy ra thế nào, chỉ xét nơi hy vọng của họ thì đủ rõ.

Hiện trên mặt trái đất ngày nay, dân-tộc các nước, nơi thì khoách trương quân bị, toàn lấy võ-lực mà chọn phần ưu thắng, nơi thì mở mang kinh-tế, toàn lấy thế lực kim-tiền mà chiếm lấy bá-quyền, lại có nơi nhắm tới những thế-giới bình đẳng đại-tông mà thực-hành chủ nghĩa này qui chế họ. Hy-vọng của dân-tộc người ta như thế, cốt trường-xuân đã rõ ràng trước mắt, mà nền cực lạc cũng chẳng cách bao xa, nên tâm chí tự sinh ra tươi cười, mà hành vi lại càng thêm kháng khái, nghĩa là đã thấy được một cái hạnh-phước chừng của dân tộc mình ở đường tương-lai mà trong lúc hiện tại bây giờ, ra như ma bước tới. Vui vẻ thay và khoan hoạt thay cái hy vọng đó!

Hy vọng của quốc-dân ta thì thế nào?

Hy vọng của dân ta, ngày xưa rất là đơn giản, mà gần ba mươi năm nay thì rất là phức tạp và thay đổi luôn. Lại vì cái cơ phức tạp và thay đổi đó mà hiện nay gần như không còn cơ hy vọng gì. Vậy muốn coi hy vọng người nước ta ngày nay, trước phải phân biệt giai-đoạn.

Về thời đại ngày xưa, hy vọng rất ít và rất khác: năm họ con lại ở riêng về một cõi một

trời, chỉ cầu có mình quân hiền tương, liêm lại thanh quan, cho mình được mông thuê nhẹ xâu, cúi cút làm ăn trong góc nhà xó bếp là được. Ấy là về thời đại bế quan toả cảng là thế. Rồi dầu cuộc thế bẽ dàu, cơ trời sóng gió, mà trông xứ có cuộc Bảo-hộ, những hy-vọng ngày trước thấy không hiệu nghiệm gì mà một ngày một sinh ra hy vọng mới. Đứng kể việc xa, chỉ kể trong hơn hai mươi năm nay mà đã thấy hy vọng không biết mấy lần thay đổi. Trông vào cựu-dân rồi trông ra tân-học, trông qua đông-dô rồi trông lại tây-du, trông về cách bạo-dộng kịch-liệt, rồi trông vào phải cái cách ôn-hoà: cho đến trông Nhật, trông Tàu, trông Đức trông Mỹ, mãi mãi cho đến ngày nay, cái gì cũng trông mà cái gì cũng sinh chán. Trông tân-học mà tân-học thành ra trò chơi, trông tân-chánh mà tân-chánh thành ra bánh vẽ, trở lại hóa ra ngả lòng nản chí, không dám trông cái gì nữa mà chỉ còn có một sự trông nhỏ mọn là no ấm qua ngày, được ngày nào hay ngày ấy mà thôi.

Tuy vậy, phẩm việc trong đời chỉ chắc ở nơi mình mà không nên chắc nơi kẻ khác, người mình thuở nay việc gì cũng hy-vọng, mà việc gì cũng không được, đó không phải tại hy-vọng lầm mà tại một điều là: không hy-vọng nơi mình mà hy-vọng ở đâu đâu, vì hy-vọng ở đâu đâu nên hết động trông qua tây, hết tây trông qua bắc, còn tự mình không làm được gì gì. Mong nơi người ta thì như trời như biển, mà tự mình không cất được mây lòng, hai con mắt cứ ngồi ngó quanh mà trên vai không gánh được một gánh, trông mãi đến tới, trông mãi đến già, đến hết trông là không còn chuyện gì nữa.

Vậy thì ngày nay mà anh em họ con ta có muốn làm một việc lợi ích cho đời giống, thì xin trông vào nơi mình trước, ai ai cũng trông vào nơi mình thì không bị ai lừa, không bị ai gạt, hợp muốn van người lại thành một cái đoàn thể để chung lo việc nước nhà thì hy vọng của mình mới mong thực hiện được.

VĂN-VĂN

Ngủ mới dậy

Cơ trời luân chuyển lạ lùng thay,
Vừa mới ban đêm trở lại ngày.
Đông ác phá tan vùng hắc ám,
Tiếng gà đánh thức giấc mê say.
Hàng cùng ngở hêm người đi lại,
Ruộng cạn đồng sâu kẻ cấy cấy.
Thiên hạ dần dần vui vẻ nhỉ?
Bọn mình không lẽ đứng khoanh tay?

Đổi mà sạch

Sau trước đình ninh một tấm lòng,
Kia ai giàu dục tở nghèo trong.
Công bình giữ mực theo đường thẳng,
Siêm ninh xa người bước lối cong!
Đắp dồi cháo rau cùng thuốc ngọt,
Sân sàng tắm huyết với non sông.
Khi nên trời cũng ra công giúp,
Nợ lớn rồi đây đi trả xong!

Cảm tác

Hết nghĩ gần thôi lại nghĩ xa,
Nghĩ quanh nghĩ quẩn nghĩ chi mà?
Nghĩ thương ai trước lòng lo vương,
Nghĩ thăm người sau giọt lệ pha,
Nghĩ nhớ giới Nam phong cảnh cũ,
Nghĩ gấu đất Việt nước non nhà,
Thôi thôi đừng nghĩ chi thêm mệt,
Nghĩ sống ra người, chết cũng mà.

Trở đời

Ấu ấu chen đống gập đầu này,
Càng trông càng thấy tấm trò hay!
Run rùng lẫn lộn đều đôi lứa,
Giả phượng nghênh ngang hợp một bầy.
Ngán nỗi cảnh mai cho cú đậu,
Buồn tình hạt ngọc dễ ngầu vầy,
Mùi đời đen đỏ pha vàng trắng,
Thắm thắm óng xanh thêu dáng cay?

NGÔ VĂN TÂN

TẠP LOẠI

CÁCH-MẠNH NƯỚC ANH

III. - Cách mạnh phát sinh

(Tiếp theo)

Ngoại chiến. - Song lẽ nhờ những đức tính đặc biệt của Cơ-rông ven cũng kỹ luật nghiêm mật và khí lực đồng cảm của Tân-quân mà nước Anh duy trì được chính thể cộng hòa trong ít lâu. Bọn Ai nhĩ lan tàn sát bọn tân giáo ở đó, Cơ-rông ven phải đem quân đi dẹp loạn. Khi thành Đô-ga (Drogheda) thất thủ, Cơ-rông ven không giết giặc ai cả chỉ trừ ra mấy người giáo-sĩ có bất được khi giới ở tay. Nhưng dân Ai nhĩ lan đối với Cơ-rông ven vẫn ác cảm sâu xa lắm. Sau Cơ-rông ven lại đánh Tô cách lan, quân đội của vua đại bại ở Đông-ba (Dunbar) năm 1690. Sau lại phải đối phó với nước Hà-lan đã nhảu tình trạng khốn khổ của Anh mà ăn cướp các mối lợi trong một biển. Bành nhàn kịch liệt, kết cục Anh đại thắng và nghiêm chỉnh chiếm ngay cái địa vị ưu việt bất quân. Chiến thuyền Anh vào Địa-trung hải lần đầu, đến đảo Malte và miền Toscana, binh vực cho thấy hình ảnh và tôn phả bọn bất phỉ Ai. gờ ri, quân Anh lại binh vực về cho bọn tân giáo ở phía nam nước Pháp bị cộng-tước Xa-van (Savoie) người đi. Mấy nước Pháp lao tay. Tuy nhiên, Đan-mạch thấy vậy đành phải cầu hòa. Nước Tây-ban-nhà qua một hồi chiến tranh kịch liệt rồi cũng

bị đại bại. Thế là trong khoảng bấy giờ thành thế nước Anh giết vua, nước Anh cộng hòa, nước Anh cách mạng, lòng lấy khắp cả Âu châu vậy.

Chính phủ Cơ-rông ven. - Khi quốc vương đã bị giết rồi thì chính thể cộng hòa tuyên bố. Thượng viện bị giải, và đại Quốc gia hội đồng thay vào, do Cơ-rông ven chủ tịch. Trong cái tình trạng khốn khổ, bèn thì dịch với Tô cách lan và Ai nhĩ lan nổi loạn, bèn thì dịch với ngoại quốc, nhưng Cơ-rông ven cương quyết đàn áp dẹp được cả mọi hệ, uy thế nước Anh lúc ấy khắp Âu châu đều kiêng nể. Năm 1653, Cơ-rông ven đắc thế liền bắt các tướng lĩnh tôn mình làm Thống lĩnh (Protector), ông ra sức đặt chính chánh phủ lại, chỉnh đốn hành chính, quân sự và thuế khóa, ông đặt lại Thượng viện gồm sáu nghị viên. Trong thì một vị sắp đặt chính tả, ngoài thì đối với ngoại bang làm nước Anh lòng lấy khắp trên đại lục. «Cái xa vọng của ông là muốn làm cho cái tên người Anh được thế giới kính phục như cái tên người La mã ngày xưa vậy».

Ngày mồng 3 tháng 9 năm 1656, Cơ-rông ven tạ thế. Cái chức Thống lĩnh theo bản ý của Cơ-rông ven là muốn làm thành một chức thế lập, nhưng con ông là Richard vì nhu nhược vụng về, sau phải nhường ngôi; rồi tiếp luôn một cuộc phản động của phái bảo-hoàng phục tịch, đem con C ailes thứ nhất tôn làm vua Charles thứ hai. Quân quyền khôi phục. - Vua Charles lên ngôi ngày 29 tháng 5 năm 1660. Năm 1670, ông ký một ước với vua Louis IV (Pháp) đoán rằng sẽ liệu chính sách của Anh chịu phụ thuộc với chính sách của Pháp, nhưng mỗi năm vua Pháp phải cấp cho vua Anh 100.000 Anh kim. Hải cảng Dunkerque của Cơ-rông ven chiếm được cũng đã cho Pháp chuộc lại.

Charles tinh chất nhẹ nhàng nên tránh được nhiều điều xung đột; đến năm 1683, ông chết, em là Jacques thứ II lên thế, vì Jacques là người cựu giáo hội La mã, nên sự xung đột của vua và Quốc hội lại nổi lên rồi là kịch liệt, vua không sao ngồi yên được. Năm 1688 bọn qui tộc địa chủ, thân sĩ và thương nhân, sợ bị một tay Cơ-rông ven khác xuất hiện để lung lay thế lực cách mạng nên vội vàng chọn một vua khác là Guillaume me tôn lên thế vua Jacques. Như thế mà sự thay đổi làm rất nhanh chóng dễ dàng, trừ ra loạn Ai nhĩ lan, thì trong nước không có gì là nội chiến, mà các phần tử cách mệnh cũng không phải hành động chống lại.

Vấn đề quyền lợi của vua Guillaume cũng hoằng hân Marie, toàn toàn thuộc về lý thuyết, chính là không cần bàn đến, chỉ biết rằng vua Guillaume thứ hai cũng vợ là hoàng hậu Marie cũng nhận cầm quyền chung; Marie chết trước, nhưng đến khi Guillaume cũng chết thì ngôi vua lại trao sang cho em gái Marie là Anne (1702-1714). Nữ hoàng Anne muốn khôi phục đồng đội Stuart, nhưng Quốc hội muốn một ông vua có ít thế lực hơn, bèn tôn một người hoàng thân ở xứ Hannover lên, hiện là Georges thứ nhất (1714-27).

Nhưng ông này không biết tiếng Anh, thành đối với nhân dân thực không có chút gì quan hệ. Bao nhiêu quyền lực vào tay Quốc hội, mà trong Quốc hội thì Nguyễn-lưu viện lập được một quyền, vì viện Thượng thư Walpole trước kia đã đứng đầu mưu qui chế nước, đã

làm cho Thủ-dân viện mất cả tự do và lực lượng.

Dần dần họ giảm bớt số người được đi tuyên cử, thành thử nhiều nơi thôn dã không có dân cư thì được cử một hai nghị viên mà các nơi thành thị đông đúc thì không được cử người nào. Về chính những người đi ứng cử nghị viên lại phải nộp thuế rất cao thì mới được ra ứng cử, thành ra Thủ-dân viện đối với nhân dân xa cách một vực một trời.

Trên kia kể qua cái tình trạng xung đột của ba phần tử trọng yếu trong nước Anh trải hai thế kỷ 17 và 18: ngôi vua, bọn tư sản cùng bọn binh dân. Cái phần tử thứ ba này chỉ khi nào trong nước nổi lên rồi loạn thì mới xuất hiện hoạt động, rồi lại trở lại giấc ngủ say mê. Cái cuộc xung đột kể trên kết quả thành bọn tư bản chiếm ưu thắng vậy.

Tổng kết. - Cái chính thể nước Anh từ khi kỷ là chính thể quân chủ lập hiến, người ta thường gọi là chính thể «cộng hòa có vua». Hiện nay cũng còn chính thể ấy, trừ ra khác một vài phương diện nội vật, thì tình trạng ngày nay cũng như tình trạng trong lúc bấy giờ, là ngôi vua chỉ là một cái hư vị, chức quyền lực quốc gia thì ở trong tay Nghị viện và Nội các, mà ở Nghị viện và Nội các thì cũng bọn tư sản và qui tộc chiếm thế lực nhiều; còn bọn binh dân, bọn lao động, tuy có nổi lên phản kháng, những cuộc quần chúng vận động, lao động vận động đều xuất hiện kịch liệt non trăm năm nay, mà thế lực cũng chưa chiếm được phần ưu thắng.

Ngô-nhân-biên

VĂN-ĐỀ HIẾN-PHÁP

HIẾN PHÁP BA NƯỚC TRUNG-ÂU (Tiếp theo)

Phạm những người chủ trương chủ nghĩa xã hội Cơ-nhĩ đặc (cooperationnisme), hoặc chế độ chức nghiệp đại biểu (representation professionnelle) thì đối với các thứ hiến pháp mới kỷ đều là thất vọng. Bốn nước Ba-lan, Tiệp-khắc, Nam-tư và Đức đều bảo thủ các khu vực thủ địa cũ làm căn cứ cho chế độ đại biểu, chứ họ không lấy các công đoàn, chức nghiệp đoàn thể, hoặc thương hội để thay cho thủ địa khu vực, họ cũng không thiết lập một cơ quan lập pháp, toàn do đại biểu các chức nghiệp để chức. Thượng-nghị-viện nước Đức là đại biểu các bang hợp thành; Thượng-nghị-viện Ba-lan là đại biểu của các khu vực địa phương tự trị hợp thành; Tiệp-khắc thì đại biểu của các khu vực cũ đi từ chức Thượng-nghị-viện cũng là đại biểu các khu vực cũ đi từ chức Hạ-nghị-viện.

Trong hội nghị Chi-hiến của nước Đức cũng có người muốn lập một Nghị hội chức nghiệp, do đại biểu các nhà sinh sản (producteur) để chức thành. Nghị hội kỷ phải cũng Nghị hội các đại biểu địa phương tình lập, có thể hàng vào địa vị một viên thứ hai. Nghị hội chức nghiệp có quyền phủ quyết những nghị-an của Nghị hội đại biểu địa phương đã thông qua. Trong một nghị-an của Nghị hội đại biểu địa phương đã thông qua luôn ba năm thì quyền phủ quyết của Nghị hội chức nghiệp không

thành lập nữa. Nhưng Nghị hội chức nghiệp lại có thể đem cái nghị-an kỷ cho nhân dân đầu phiếu phúc quyết (referendum) Nghị hội chức nghiệp có thể đề nghị những nghị-an có tính chất thuần túy về kinh tế.

Song lẽ phái chủ trương Nghị hội chức nghiệp cũng không có thể lực đại đa số, bọn họ không thể đề kháng được phái phần đối, cho nên trong hiến pháp nước Đức chỉ thừa nhận một bộ phận của học thuyết chức nghiệp đại biểu mà thôi, mà thiết lập một thứ Toàn quốc kinh tế hội nghị, do đại biểu các nhà tư bản và các nhà lao động để chức thành. Chức quyền hội nghị kỷ cũng phần nữa là có tính chất tư vấn. Phàm một nghị-an có tính chất kinh tế thì phải do Chính-phủ đề xuất ở Hội-nghị kỷ. Hội-nghị kỷ lại có quyền đề nghị các nghị-an về kinh tế và phần kháng ý chỉ của Chính-phủ mà đề xuất tại Hạ-nghị-viện.

Hiến pháp Ba-lan về Nam-tư thì cũng có thiết lập một kinh tế hội nghị, chức quyền là đề hiệp với viện lập pháp để thương nghị về các điều lập pháp về xã hội và kinh tế. Nước Nam-tư thì cách tổ chức và quyền hạn của kinh tế hội nghị không được hiến pháp qui định, chỉ có pháp luật qui định thôi. Kinh tế hội nghị của Ba-lan thì do chức phẩm tập làm; điều 68 trong hiến pháp qui định rằng: «Ngoài các Chánh-phủ địa phương tự trị trừ ra, lại do các bộ phận được về kinh tế sinh hoạt để thiết lập một Chánh-phủ tự trị về kinh tế, nghĩa là các nông hội, thương hội, công nghiệp hội, thủ nghệ hội, lao công hội, liên hợp lại để tổ chức một thứ «Tối cao kinh tế hội nghị»...»

Cơ quan chức nghiệp đại biểu kỷ đương nhiên là không thể làm cho cả phải cải cách được mấy, vì cái hy vọng của họ là muốn cho chức nghiệp đại biểu chấp hành toàn thể chức vụ của Chánh-phủ như ở nước Nga-xô-viết, hoặc là muốn cho chức nghiệp đại biểu chấp hành một bộ phận lớn, chức vụ của Chánh-phủ theo như chủ trương của các nhà chủ nghĩa xã hội cơ nhĩ đặc ở nước Anh. Hiện ngày nay, trừ nước Nga-xô-viết ra thì các chế độ đem chức quyền Chánh-phủ cho chức nghiệp đại biểu hoàn toàn cầm giữ thì chưa ở nước nào thực hành.

(Còn nữa)

Hoa-Trung biên dịch

CHUYỆN HAY

TU TƯỜNG CHÁNH TRI CỦA MỘT NGƯỜI MỌI

(Tiếp theo)

New-York, 3 Août 1927

ANH RI-NGHỊCH

Em đến đây đã hơn mười hôm nay. Từ khi em ra đi, đến nơi này em chỉ có ít hàng tin về cho anh biết qua, chưa nói đến công việc. Bây giờ em đã sắp đặt xong được một việc rất hay, vậy có thể này thưa anh biết, đó Anh mừng.

Khi em còn ở nhà, anh thường nói với em rằng em nên tập thể thao là sự mới mẻ đại thế-giới. Sự kỷ em đã tìm cách để phòng được rồi.

Số là trong khi em đi lịch, em kiếm tiền được một đống rất là. Ta mới vu lỵ thể đó mà ta lại kiếm được một đống tiền, ta lại kiếm được một đống tiền. Ở xã ta chỉ có vài chục

người Annam năm kia ta bắt được là phải làm nó lệ tại các xứ văn minh, từ trên đến dưới, từ vua đến dân, đều nó lệ cả: nó lệ đồng tiền. Vì đồng tiền mà người này ghét người kia, đáng này ganh đáng kia, nước này đánh nước kia. Em thấy như thế liền nghĩ ra được một kế: dùng tiền để thuê đây đó. Khi Em đi qua Londres, em đến nơi vui ông vua nước Anh rằng: «Nếu ông giữ được bờ cõi cho xứ tôi, thời tôi sẽ cho ông một hũ vàng!» vua nước Anh xin vàng lời nguyền. Khi Em qua Washington, em cũng đến nói với ông tổng thống nước Hoa-kỳ như thế: ông tổng thống nước Hoa-kỳ cũng xin vàng lời nguyền. Thế là bây giờ ta đã có hai nước thù địch nhưng nhứt lo giữ bờ cõi cho xứ ta rồi. Em có ý lựa hai nước ấy, là vì họ đã giết mà lại ghét nhau. Như thế, không phải họ để phòng các nước khác cho mình mà thôi, họ lại còn để phòng lẫn nhau nữa. Vậy thời ta còn phải sợ gì?

Khi nào Anh nhận được tin này, xin Anh báo cho hết cả các làng trong xứ biết, đem nhau ăn mừng làm con trâu và uống năm bảy chực vô rượu, để làm một lễ kỷ niệm. Thế là xong việc «độc-lập» rồi đó. Việc dễ như thế mà nhiều anh văn minh hơn ta trăn trở trọc xuống mãi mãi không xong! Em càng nghĩ càng không hiểu. Có lẽ càng vào mình thời nào khổ cực lại càng thêm khổ?

Nay kính thư
RI-NGA

Sách mới

QUAN HẢI TÙNG THƯ mới xuất bản quyển sách **XÃ HỘI LUẬN** của ông Đông-Tùng biên dịch. Sách này nói về cách quan sát xã hội, sự tiến hóa của xã hội, cũng bản tính và tiền đề của xã hội. Những nhà nghiên cứu vấn đề xã hội; những nhà muốn hiểu xã hội là gì, phải nên đọc sách này.

Sách dày 72 trang, giá \$0.25, có bán tại **Bản báo, Quan hải tùng thư phố Gia-hội Huế**, cũng các hàng sách khắp ba kỳ.

Cuộc xô sỏ Quốc-trái lần thứ 26

Hồi 8 giờ sáng hôm 1er Septembre, tại sở Tài-chính Hanoi, đã mở cuộc xô sỏ Quốc-trái lần thứ 26.

Hết số sau này mỗi số trúng được 1.000\$00:

97.987. 55.187. 24.108. 54.035

Hai mươi sáu số sau này, mỗi số trúng được 500\$00:

2.209 52.962 67.010 99.457 120.026
9.289 53.670 68.076 103.519 121.044
26.109 55.060 75.485 107.018
30.738 58.242 76.620 107.356
37.208 58.514 79.742 108.186
41.945 58.522 92.433 111.490

VIỆC TRONG NƯỚC TRUNG-KỲ HUẾ

Lưu học-sinh ta ở Pháp

Bản báo nhận được bức thư của hội «Việt-nam học-sinh tương-lễ hội» ở Pháp gửi về đề nghị cùng đồng bào trong nước, xin lược đăng sau đây để đọc giả xem:

«Hội học-sinh Việt nam trú tại tỉnh Montpellier đồng hơn các nơi khác: từ một năm nay có lập được một hội gọi là «Việt-nam học-sinh tương-lễ hội» mục đích để đoàn kết các anh em rải rác đã giúp đỡ, khuyến bảo nhau cùng dẫn đạo các anh em mới đến tỉnh. Ngặt vì tài chính quá bấp bênh nên không làm được việc gì rộng rãi. Mấy nhà hảo tâm trong Nam-kỳ đã có nhiều người hoặc xuất tiền, hoặc tỏ chức các cuộc vui để giúp cho hội một phần, nhưng cũng còn chật hẹp, vậy xin đồng bào ba kỳ kể từ người nhiều, để tâm đến bạn thanh niên nơi khách địa tha hương mà giúp đỡ cho hội một vài phần. (Từ 500 quan trở lên, Sáng lập hội-viên: 300 quan, tán trợ hội-viên). Hội lại có lập một cái thư viện, sách tây đã có ít nhiều, còn sách Annam thì chưa được mấy, vậy các nhà xuất bản và trước thuật có lòng chiều cho gửi sách cho hội thì hội cũng xin cảm tạ. Thư từ và mandat xin cử gửi cho: M. le Président de l'Association mutuelle des Etudiants annamites 10, Rue de l'Université à Montpellier, «France»

Thấy các anh em học sinh từ thư nơi đất khách quê người mà biết cùng nhau đoàn kết để giúp đỡ nhau thực không xiết bao nỗi vui mừng cho tương lai nước nhà. Mừng mà lại sinh mong; mong rằng anh em đã đoàn kết nhau thì nên khuyến bảo nhau mà lập một cái chí «bình an» cho xứng đáng, chứ đừng như ai chỉ hội bè để ăn tiệc với dít-cua.

Cách lý tài của sở Bưu-chính

Mới khoảng hai năm mà sở Bưu-chính dùng không biết bao phương pháp lý tài, thực cũng đáng khen cho cái tài trừ tính của các nhà trách nhiệm sở ấy. Bắt đầu từ năm 1927 thì giá tem tăng lên, (như thơ thường gọi 4 xu thì tăng thành 5 xu), giá gói các đồ đạc bằng hóa cũng tăng lên gấp bội, chúng ta đã một lúc phải tắc lưỡi phân nàn và tấm tức rằng phí nhiều như thế thì e không dám dùng đến sở Bưu-chính nữa. Mới đầu năm 1928 lại thêm giá những phong bì có in tem, những kẻ khôn ngoan và kẻ mua trước vẫn nhờ có thứ bì ấy gửi thư được tiện; ngày nay thì đánh kiểm miếng giấy nhấm làm cái bì thơ nhỏ cho khỏi tốn tiền, đến nay lại tăng giá thêm thùng thơ từ 1\$ một tháng đến 3\$ một tháng. Tuy cái phương pháp này không hại gì đến nhà nghèo, nhưng

ta cũng nên biết rằng sở Bưu-chính làm như thế là vô tình: có người mua thùng thơ, sở Bưu-chính không tốn tiền thuê người đi phát tại nhà, nay tăng giá lên, nhiều người bắt buộc phải bỏ, sở Bưu-chính đã thiệt mất tiền thuê thùng lại tốn tiền thuê người. Ngặt cũng thế, trừ tình cho là khéo lắm mà cũng thành ra mình tự sắp mình, cái phương pháp lý tài này không những là không lợi gì cho sở Bưu-chính, mà lại hại. Song có lo gì hay ấy. Theo nghị định mới đây thì những man-dat quá hạn một năm không lãnh thì tiền ấy bỏ vào công quỹ, như vậy thì hại họ lấy lợi này bù cũng chẳng thiệt gì.

Nói tóm lại thì mới khoảng chưa đầy hai năm mà sở Bưu-chính thì biết mấy phương pháp lý tài, thực khiến người ta không thể không phân nàn được.

Nhân nói đến sở Bưu-chính, ta lại nên nhắc lại rằng cách vài tháng đây, sở ấy lại mới đặt ra các thứ giấy biên nhận những đồ gửi bảo đảm (recommandés). Các thứ giấy ấy thiệt là tiện, thiệt là đỡ việc cho các thầy tổng sự, thực là văn minh; song đối với hạng người không biết chữ (nước ta hạng ấy, biết bao nhiêu người) những dân nhà quê, khi muốn gửi một vật gì bảo đảm thì khó khăn. Nào có sẵn đâu giấy ấy ở nhà mà mượn người viết trước, đến sở Bưu-chính xin được một cái đã mất bao công lại đi tìm được người để mượn viết lại, tức biết bao nhiêu thì giờ nữa, mà làm khi ở nhà quê lên tỉnh thành lạ lùng, không mượn được ai viết, đành phải trở về mà không gửi nữa, như thế có thắm không? Nói tóm cách đặt thứ giấy biên nhận mới ấy thì thực hay, thực tiện, mà đối với dân nhà quê, dân không biết chữ, thì trăm nghìn mới bắt tiện sinh ra. Dân mà chưa có giáo dục phổ-cập, cái chế độ giáo dục mà vẫn chỉ học chữ Hán thì trên cơ sở học thì đối với những lối «văn minh» như thế ta đánh phải lấy mà xin đừng thì hành.

H. B.

SÁCH CÀM

Nghị-định ngày 6 Septembre 1928 của quan Khâm-sứ cấm không được lưu hành và tàng trữ trong xứ, Trung-kỳ cuốn sách «Thủ nhạ nọ nước» (quyển nhất và quyển nhì) của ông Trương-quan-Nhiều xuất bản tại Saigon.

THANH-HÓA

QUẢNG-XƯƠNG

Tu bổ miếu vua Lê nay đã hoàn thành.

Việc tu bổ này, chắc Đức giả bấy còn nhớ không phải nhắc lại thêm nữa, và lại việc cũng rành rành, tiền có đóng, cả có con, đầu cho thế nào cũng không thể che đậy được. Trước chúng tôi sơ dĩ vô, đáng là không phải việc chờ xong mà đem hạ đặt ra đáu, đó cũng là có được nghe quan Đốc công bàn định, công việc làm như thế là xong

nên mới dân nói, mà đầu có vội đưa cũng là vì cái lòng sốt sắng muốn cho miếu Vua Lê tu bổ thêm. Vậy kỳ này (tháng 7 tháng 7 Annam vừa rồi) Quan Tỉnh đã xuống làm lễ «Lạc thành» hẳn hoi rồi, xin dâng tiếp những sự tu bổ sau, để Đức giả chư tôn thủ tịch cho biết, bây giờ cũng chẳng vội! Sau bữa số báo 93 xuất bản, 3 quan Tỉnh xuống khám, truyền bắt sửa chỗ này chỗ khác, lợp lại chỗ kia, chỗ nọ nhưng nay chỉ thấy sửa được 10 cái đồ bộ, 10 cái phủ việt, 2 con ngựa gỗ, (sơn và sửa lại) và quan Tổng Đốc có mua hộ cho 1 đôi lân, cả thấy đó. (Lính dắt nữa cũng 400\$ là cùng, và lính luôn cả phí tiền về lễ lạc thành vào nửa (100\$) là hết 100\$ + 100\$ = 500\$.

Bây giờ mới cộng tất cả các việc tu bổ từ trước đến nay là hết... Thế mà nay thấy sửa vẫn xiêu, nhà vẫn thấp, ngôi chỗ đồ chỗ đen, có lẽ cũng còn chưa hoàn thành!!

Q. P. dân Lam sơn.

Cái nạn trộm trâu bò

Những trâu bò trong tỉnh hạt chúng tôi không đêm nào là không mất trộm. Làng nào ít người thời bọn trộm cướp xông vào đánh bừa mà bắt, còn làng nào đông người thời đêm nào chúng nó cũng bò thuoác cho chó chết rồi vào bắt. Nhân dân chúng tôi đã bị khổ lụt thiệt hại hoa lợi, lại bị hết dần trâu bò, đình tán diên hoang, tương lai nghề nông đành phải bỏ, những binh dân xã hóa ra ăn trộm nhiều, còn các điền chủ sẽ hóa ra oa chủ, là vì không vào đảng với quân gian đạo thời không ở yên được.

Những tên oa chủ và đạo đình nhân dân ai vậy cũng đều biết, cũng đã nhiều phen kêu bầm quan trên song chúng nó tìm phương lo lót thành công chẳng hiệu quả gì.

Kêu tôi cũng chỉ làm cho tốn tiền thêm, lại bị chúng nó oán mà phá hại hơn nữa, chúng nó sợ phạt cũng oán mà những trâu bò đã mất không khi nào lấy về được. Vì rằng những trâu bò ăn trộm đều đưa vào bộ mã làm cho phi tanh. Thật là binh dân không thể an cư lạc nghiệp được, chúng tôi sợ rằng chẳng bao lâu mà những lương dân sẽ trở nên đạo kiếp, khi bấy giờ trừ tệ rất là khó, nay chúng tôi xin bày tỏ những cách trừ gian đạo như sau này, nhờ quan trên thì hành họa may có bổ cứu được ít nhiều cho nông dân chúng tôi được nhờ.

1- Những tên đã có án đạo đều phải bắt đi xử khác là dân hiền. (nhưng phải làm riêng với nhau chứ không được ở lộn với những hạng lao động lương thiện)

2- Xin giới hết những tên oa chủ, tịch ký gia tài sung công.

3- Những trâu bò mất thiệt cần phải có văn tự làm chứng chỉ, mà những văn tự ấy phải có chữ nhận của quan sở tại thu lấy mỗi tháng gửi về tòa duyệt.

4- Những người nào giặc xuất oa chủ và bắt được đạo đình hoặc tang vật, sẽ được thưởng, những dân nào mất trộm mà tông lý không

trình hoặc không truy nã, nếu nhà nước đó thản ra sẽ bị phạt nặng. còn quan huyện phủ cũng bị liên can. Bồi cách mà chúng tôi thiên nghĩ nếu được thì hành, sau này còn có cách khác chúng tôi xin dâng sau. Mong rằng nhà nước sẽ đem lòng thương đến dân đen này mà mau mau trừ cái hại trộm cướp trâu bò đó.

Những nông dân Thanh Hóa lại cáo

L. T. S. Trong những nước như nước Việt nam này chưa có cây máy thì con trâu con bò là rất cần cho con nhà nông; mấy lúc này những sự trộm cướp trâu bò khắp trong các chốn thôn quê (chẳng những trong tỉnh Thanh-hóa, các tỉnh khác cũng vậy), vì đó mà những mối hại của con nhà nông không kể: ruộng mấy nhà trách nhiệm không nên lâu tư mà không lưu tâm đến vậy

NGHỆ-AN

An mạng bị tằm

Số báo 96, bản báo có đăng bài «An mạng bị tằm» của ông Ngô-Như lại cáo, nói chuyện an mạng ở làng Yên-lý, phủ Diên châu. Nay được thư của ông Nguyễn-xuân-Điền là người có can thiệp trong vụ «an mạng» ấy biện bạch, bản báo lấy công tâm mà đăng đại khái những lời biện bạch của ông.

Ông nói rằng ông Ngô-Như viết «vợ Nguyễn-văn-Đương bỏ vào học ngôi, (kho lúa) nhưng thực ra thì nhà ông không có học ngôi.

Ông nói rằng ông Ngô-Như viết «vợ Nguyễn-văn-Đương có thai mà bị lỗi kèo nên sụt thai» là sai, kỳ thực thì Nguyễn-văn-Đương cố sai vợ gần ngày sinh đẻ đến năm vụ, năm vụ đến hai ba ngày không ăn uống khi sinh đứa con yếu phải chết.

Ông nói rằng ông Ngô-Như viết «Nguyễn-xuân-Điền thấy có sự làm vậy bèn chạy vào phủ trước cho được lo việc ấy, và khi đến khám thì cháu Điền là Lan lại viết tờ khai cho lần bằng diêm chỉ», điều ấy là sai; ông biện bạch rằng ông vào Phủ là để trình quan chứ không lo lót gì, còn việc Lan viết tờ khai cho lần bằng diêm chỉ là không đúng, là bởi tờ khai ấy có người diêm chỉ mà ông có người ký.

Ông lại nói ông Ngô-Như hứa sẽ chỉ chỗ chôn đả bé kia cũng là việc dư, vì thấy đứa bé ấy có khám xét phân minh rồi mới chôn tại nghĩa địa, có còn ai không biết mà phải mảch dùm.

Đó là một tiếng chuông của ông Nguyễn-xuân-Điền, còn đợi tiếng chuông của ông Ngô-Như để xem sao.

T. D.

TOURANE

Oan khổ chưa?

Báo tiếng-Dân số 96 ra ngày 18 Juillet có đăng vụ sát nhơn ở làng Thanh Khê, nhưng còn sơ lược, vậy nay xin tái đăng cho được rõ câu chuyện.

Ông già tên Sở, 65 tuổi (theo carte d'impôt) quê ở Thanh Quít đi buôn bán tại làng này. Họ thường báo tôi: «Sao không sinh hoạt gần đây như mọi người? Cứ đứng làm đũa hai, muốn làm phước cũng được, song cứ sinh hoạt cho yên ổn có được không? ... Yên ổn ất! Một thấy như vậy, tôi nghe như vậy, lòng bị kích thích như vậy mà báo tôi sinh hoạt cho gần đây à? Không bao giờ quên được! Nhiều kẻ cho tôi là một đũa đũa cứng. Tôi chỉ là một đũa bất phước, bị một cái sức mạnh sai gục, cái sức ấy là bị nó xô đẩy mà vào tận kinh, ấy là cái hy vọng công bình vậy. Có Hy-lê này, tôi có tin tưởng,

nên vào nhà người dân làng đó ngủ tới một đêm - Nhà này vắng cả, chỉ có Nguyễn văn Phú 50 tuổi, vô nghề nghiệp (có bị tiền án song được tha vì nó còn bé) ở nhà. Đêm khuya Phú dùng thủ đoạn giết người cướp của. Nó cầm dục phay chém ông già, ông ta lên, lưng xom đến bất Phau giải xuống sở cảnh sát, con ông già thì đem đi nhà thương, lúc 6 giờ bữa 5 Juillet thì chết.

Đến phiên tòa xử, tên Phú khai cho Đào ngọc Quoi đồng mưu cùng nó xách dao vô giết ông già; nhưng tên tra ra thì Quoi là người lương thiện không dự gì đến việc này cả, mới cho về - Cách năm bảy hôm sau nữa nó khai cho Hồ ngọc Lúa đồng mưu song xét ra vô tội nên tòa cũng tha - Cách năm bảy hôm sau nữa nó khai cho Nguyễn Sự cùng nó vô nhà giết ông già, tòa án tra hỏi đôi ba lần cũng chẳng tìm được chứng cứ gì rồi cũng cho về - Vậy là đã ba bốn lần nó vu oan cho kẻ lương thiện.

Cách đây bảy tám hôm nó lại vu cho ông Lê-kim-Cát (Thanh Khê) xui nó hại ông già (mục đích thẳng này muốn khai vậy là ý muốn kiếm tiền vì ông Cát là người giàu có) Bữa 25 Août có ông cô lên xét nhà và đôi ông Cát xuống chụp bóng.

Oan chưa, vậy là ông Lê Kim Cát vô cơ mà bị khổ nhục!

Chưa biết quan tòa sẽ xử thế nào? Xuân Đà lại cáo.

HỘI TRUNG-KỲ CÔNG THƯƠNG LIÊN HIỆP Nhóm đại hội đồng

Hội T. K. C. T. L. H. có lời bá cáo cùng các cổ đông của Hội, còn ai chưa góp tiền cổ phần cho Hội, biết rằng đến ngày 10 Octobre là ngày 27 tháng 8 Annam thì Hội không nhận tiền các cổ đông góp nữa để Hội sẽ đề tên tài cả các cổ đông ra trình TOA AN-THƯƠNG-MÃI xong là nhóm ĐẠI HỘI ĐỒNG.

Vậy xin các Ngài còn ai chậm trễ chưa góp tiền cho Hội, nên mau mau gửi tiền cổ phần lại cho mấy nhà Ngân Hàng trước ngày 10-11-1928.

Nay mai Hội sẽ có tờ công là gấy bầu cử giới riêng cho các cổ đông mới đến dự ĐẠI-HỘI-ĐỒNG của Hội. (Ngày và cho nhóm sẽ tin sau)

Đại Quỳn cho các Hội-viên sáng lập của Hội

VÔ ĐOÀN GIA
Industriel
TOURANE

XE ĐẠP L'OISEAU

Bán chiếc khách!!

Thư rất đẹp 2 freins «Anglais» 39\$00

• 1 frein. 37\$00

Đủ đồ phụ tùng.

Có nhiều thư xe khác nữa bán giá phải chăng!

Đồ phụ tùng bán rất hạ!

Hỏi lại hiệu

TRÚC-THÀNH

59^{bis} place Neyret 59^{bis} HANOI

CÁI NGHĨA ĐỜI NGƯỜI (XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Tác giả: MARCELLE TINATRE

Dịch giả: HOA-TRANG

Số 28

CHƯƠNG MƯỜI BỐN (tiếp theo)

— Ông nhìn xem.

Phòng ấy rộng lắm, quanh tường có treo pho vẽ xanh. Gần cửa sổ một người thiếu phụ ngồi máy, chân dựa một cái ghế gỗ mỏng gỗ. Bên cạnh một đũa tre nằm trong cái nôi màu dương ngô.

Chàng lại tiến

— À chi Ma ri! ... chứ cháu đến?

— Ông muốn cho cháu ở đây? Anh tiện à? Cháu đang nhớ lắm, cháu rồi mẹ được đâu. Tôi đang với ông rằng cháu ở đây cũng tốt lắm, thì Ma-ri: có thể cho cháu ở mà không phải bố công việc.

Chi Ma ri khi ấy đã dừng dự. Chi nói:

— Có Hy-lê cũng ông thực đã cứu mệnh cho mẹ con chúng tôi. Khi nào tôi không đến đây thì ở nhà với ông cũng tiện lắm. Mẹ con có thể sinh hoạt một cách dễ dàng được. ... Ông thử nhìn cháu xem này.

Chi ấy thò cái mặt ra, ông Ang toàn ghé nhìn thẳng bé đương ngủ.

— Bây giờ có đã dám mở đến cháu chưa, có không sợ nữa chưa? Lần đầu tôi thấy có có hơi gớm.

— Gớm là vì tôi chưa khi nào thấy trẻ con mà lần ấy thấy lại đối diện quá! Bây giờ tôi ôm cháu được rồi. Và lại mặt mũi nó không nhợt nhạt nữa, bây giờ thực là hình người rồi.

Ma-ri nói:

— Có Hy-lê thích chơi với cháu lắm.

Ang toàn hỏi:

— Có đã bắt đầu gọi tên cháu chưa?

— Lần sau mà tôi không gọi tên được, nhất là tôi ham lắm.

Thấy nó lớn dần dần, tôi lại hồi tưởng đến thì tôi còn là một đứa con gái nhỏ. Khi ấy tôi ham chơi hoa. ... Tuy tôi không phải bầm vết da cầm song. ...

— Có nhớ sao? Cái cảm tình có bị xúc động đó là cái triệu chứng thứ nhất của mẫu tình đó. ... một ngày kia. ...

Chàng ngừng lại. Tôi lắc đầu mà nói rằng:

— Ông đừng tưởng rằng tôi tốt quá mà lắm. Xưa kia tôi không quên trẻ con vì tôi chưa biết chúng nó. Tuy nay tôi yêu chúng nó, nhưng cũng không đủ làm cho tôi ưng có con đâu, đành rằng phần nhiều con gái chọn tôi bây giờ có cái dục vọng ấy hàng hái lắm.

— Cái thời của cô rồi cũng phải tới chứ không tránh được.

Chàng lại lại đi xuống. Khi đến chân thang thì chàng cầm tôi lại mà nói:

— Việc cô làm đó đã quá những điều tôi mong mỏi. Thấy chi Ma ri

được mạnh khỏe, sung sướng, có thể như cô mà điều hòa cả nghĩa vụ và quyền lợi làm mẹ cũng với cái nhu yếu làm việc, tôi khoan khoái không thể xiết kể với cô. Mấy năm nay tôi đã từng thấy biết bao nhiêu cảnh ác liệt khổ hại nên nay thấy vậy khác nào như buổi trưa nước trong. ... Có Hy-lê này, có chỉ một chút thì người ta làm được biết bao nhiêu điều huyền diệu! Tôi đã đôi phen đem cái vô lực của tôi mà so với cái vô công vô hạn của sự ác thì sinh lòng chán nản, song mỗi hội giống đều có một phần trong sự kết quả sau này, mà tôi cũng vẫn biết trước rằng một phần nhiều hội giống hy vọng không được. ... Nhưng đất đã khô rầu thế nào cũng có thể mọc được với mầm.

Tôi thấy mắt chàng long lánh nghĩ thành nên nói rằng:

— Thế mà cô có báo ông bị quạ.

— Tôi mà bị quạ à? Tôi không tin rằng cái ác hoặc cái thiện là

tất nhiên. Những sự biến tự nhiên, những sự ác của xã hội và nhân loại càng phá hại đến thiên chúng nào thì chúng ta lại phải phủ phục cho đều thiên chúng ấy. Có Hy-lê này, tôi đã nhiều phen đau đớn lắm, phải tôi nhiều phen đau đớn vì hoài nghi và thất vọng. ... Nhưng

van tôi quyết tâm, không cần tưởng đến cái giá trị và kết quả của công phu tôi làm nữa. Họ thường báo tôi: «Sao không sinh hoạt gần đây như mọi người? Cứ đứng làm đũa hai, muốn làm phước cũng được,

song cứ sinh hoạt cho yên ổn có được không? ... Yên ổn ất! Một thấy như vậy, tôi nghe như vậy, lòng bị kích thích như vậy mà báo tôi sinh hoạt cho gần đây à? Không bao giờ quên được!

Nhiều kẻ cho tôi là một đũa đũa cứng. Tôi chỉ là một đũa bất phước, bị một cái sức mạnh sai gục, cái sức ấy là bị nó xô đẩy mà vào tận kinh, ấy là cái hy vọng công bình vậy. Có Hy-lê này, tôi có tin tưởng,

tôi có hy vọng, chỉ cái tin tưởng cái hy vọng ấy đã sức cho tôi được thái. Thực vậy, tôi quá một hồi mới mới chán nản bây giờ tôi thấy như có một cái hy vọng bị ăn, vì đôi như đại đường nó bóc đã tôi lên.

Cái ánh sáng mặt chàng long lánh rồi tôi đi như bị cái gì che mất.

— Có người đưa ba đũa ấy nó cuốn đi không? Tôi đã sinh hoạt như vậy, tôi cần sẽ có sinh hoạt như vậy mãi.

(Còn nữa)

BẮC-KY HÀ-ĐÔNG O CẦU GIẤY

Cái chân đáng giá bao nhiêu?

Hôm 20 Août, một người Pháp mang súng đi săn, khi bắn xong ra ngồi chỗ gốc cây trước cửa lò nung gạch gần chùa Voi phục mà lau súng, một viên đạn còn sót trong súng mà người Pháp không biết. Lúc ấy một người thợ nề tên là Đào Văn Đình đi ngang qua đó, vừa khi người Pháp vò ý thế nào viên đạn nổ bung ra trúng phải người thợ nề. Người thợ nề bị thương rồi cho bốn hào, sau lại cho thêm bốn hào nữa. Người nhà biết tin, liền đến chỗ người thợ nề đi nhà thương. Thế là hết chuyện!

Ta thử nghĩ các vai trò mà xem, nếu một người Nam nào mang súng đi săn, và ý tâm một bác thợ nề Tây bị thương, thì thế nào nhỉ? Thời thì tiền thuốc tha g. tiền bồi thường, hai cái chân ấy chưa biết đến đến mấy trăm mấy nghìn đồng, thế mà đáng bằng người Tây chỉ đến tám hào là yên chuyện! Cái chân một người lao động đa vàng là bao nhiêu? Độc giả thử làm bài toán chia thì biết.

NAM-KY SAIGON

Một tờ báo mới

Có nghị định nhà nước cho phép Mme. Nguyễn Đức-Nhuân tên là Cao-thị-Khanh, buôn bán ở Saigon, được xuất bản ở Saigon một tờ nhật báo Quốc văn tên là « Phụ Nữ Tân Văn ».

T. N. D. B.

(AN-LỘC)

Một người cai giết một người cu ly

Ở sở đồn điền An lộc một hôm bọn cu-ly hội lại chơi ba-quan tại nhà Phạm-Tông. Đường khi chơi thì người cai Bùi Văn-Buôn sinh sự gây với một người cu-ly tên Tiếng; rồi hai người ãu ãu nhau. Bọn vật Tiếng lảo lảo xuống đất dùng một cái đinh, đến vu nên bị thương. Tiếng đứng dậy chạy thẳng về nhà, song tên cai Buôn cũng cứ đuổi theo mà đánh mãi.

Được ít hôm thì có tin rằng Tiếng từ trần. Sở Cảnh sát bắt tên cai Bùi Văn-Buôn khai như sự thực, những người chứng cũng khai y như thế. Hiện nay tên cai Buôn đương bị giam lao.

(Theo Impartial)

ĐỘC GIÀ LUẬN DÀN

MỘT VẬT RẤT YẾU MÀ
RẤT MẠNH
(Tiếp theo)

Sau khi ông Denis Papin đã phát minh ra sức bành-trướng của hơi nước, thì bên Anh có ông Watt chế ra một cái máy chạy bằng hơi nước, thật là ích lợi; kể ông, lại có ông nhà bác học người Pháp, tên là Jouffroy, nhận đó lại làm ra một chiếc tàu thủy chạy bằng hơi nước đầu tiên. Ông Jouffroy người Pháp làm ra một

cái xe chạy hơi nước, rồi sau đến năm 1802 ở bên Anh, người ta làm ra một cái xe cũng giống như cái xe của ông Jouffroy, để chạy trên đường sắt. Xe lửa xuất hiện từ đây. Nhưng chưa được liên lợi mấy, và vận tải hàng hóa chưa được, vì hơi nước chưa có nhiều. Về sau ông Seguin người Pháp, ông Stephenson người Anh, mỗi người dùng tài riêng của mình, mà cải-lương, thêm thất vào, đến năm 1830, ở đất Anh, đã có một chuyến xe chở hàng chạy từ Liverpool sang Manchester. Đó là một bước tiến-bộ dài dằng trong lịch sử vận tải, vì cái xe đầu của ông Jouffroy chỉ chạy trên đường sắt, còn ông Stephenson, chỉ chạy một giờ được 4 km, còn tàu của ông Watt thì chạy một giờ được một người đi bộ; mà cái xe chở hàng đầu tiên này đã chạy một giờ được những 24 km rồi, kìa mà.

Thế mà thiên-hạ đã mở mắt ra đâu: đứng nơi chỉ bọn vò trí-thức như bọn chèo đò trên sông Munden bên Đức, phá tan chiếc tàu gỗ của ông Denis Papin đã làm ra, để chạy thử trên con sông ấy, lúc ông bị xuất-vong về triều vua Louis thứ 14, vì họ sợ có mất cái mới-lợi của mình đi chăng. Đến như ông Thiers, là một nhà danh nhân lúc bấy giờ, mà ông cũng cho cái xe chở hàng đó, là một cái đồ chơi của trẻ con, không lấy làm quan-tâm.

Song thế mặc dầu, đến năm 1840 các nước văn-minh bên Âu-Mỹ đầu đầu đều có làm ra đường xe lửa cả. Ấy là nói qua về xe lửa. Còn tàu lửa, thì năm 1807, ở bên nước Hoa-kỳ, có ông Fulton, tự một mình giải quyết được những cái khó khăn, phiền-phức về nghề tàu hơi-nước, và ông có thể chế ra một cơ-quan vận tải trên con sông Hudson. Ông này trước có dự cuộc thi nghiệm tàu chạy bằng hơi nước của ông Jouffroy bên Pháp.

Những xe lửa cùng tàu lửa nói trên này, lúc ban-sơ còn là chạy trong một nước, trên một con sông mà thôi, chưa có giao-thông nước ngoài, qua nước kia, châu này sang châu khác, cũng là chưa vượt bể ra khơi, tuyền mây, rẽ gió, xông-phá mấy lớp trùng dương, tung hoành ở trên lục địa như bây giờ.

Hiện nay đây, thì bên các nước Âu-Mỹ, từ nước nhỏ như Thụy-sĩ, cho đến nước lớn như Hoa-kỳ, từ kể chợ đến nhà quê, đầu đầu cũng thấy ngồn-ngang là nhà máy chế-tạo. Những tỉnh thành to, kỹ-nghệ thịnh, như Lyon bên Pháp, như London bên Anh, như New-York bên Hoa-kỳ, như Hambourg bên Đức, v. v., có những xưởng cơ khí chế-tạo rộng hàng mấy trăm mẫu đất, ông-khởi chông-chất như rừng, máy-móc chẳng-chật như mào-cưỡi, nhân-công kể từng nghìn vạn, tiền bạc ra vào, phải tính bằng ức-triệu.

Ấy là kể qua về cơ-xưởng chế-tạo. Con đường xe lửa, thì trên mặt đất các nước Âu-Mỹ, khác nào lưới nhện. Những đường dài nhất, là đường ở Bắc-Mỹ và Nam-Mỹ, chạy từ Đại-Dai-lý-dương qua mé biển Thái-bình-dương, ở lên cụ thể-giới ta, thì có những đường chạy từ quốc-do Pháp sang quốc-do Thổ-nhĩ-kỳ, đi ngang qua nước Áo; sang quốc-do Moscow nước Nga, đi ngang qua nước Đức, lại có những đường của Nga, của Đức làm qua đông đảo, để mở mang cái phạm-vi tiếp-lực của mình ở bên ấy. Nước

Anh, lại còn đang làm một con đường đi từ mé biển Địa-trung-Hải, trên bắc Phi, chạy thẳng xuống Nam Phi, mà về Nam-bang-dương. Đường này cũng dài, nhưng còn thua con đường chạy từ Paris qua cửa biển Hải-sâm-uy, (ở mé biển Bắc) đi ngang qua Tây-bà-lợi-A, tức là con đường của Nga. Ngày nay, người ta có thể đi một mạch từ cửa biển Gibraltar ở cực Tây, qua thẳng cửa biển Quảng-dông bên cực Đông, mà không phải dừng chân dừng dãi.

Hơi nước có cái công dụng, và dịch ở trong nghề xe lửa như thế lại ở trong nghề tàu lửa nó còn có ảnh hưởng hơn nữa. Ban đầu, các nước còn làm tàu bằng gỗ, sau dần dần làm bằng sắt, bằng thép. Ban đầu, một chiếc tàu chỉ giá chừng một triệu rưỡi phật-lãng, sau đến bốn, năm triệu. Trọng-lượng, trước độ chừng vài nghìn tấn, bây giờ chỉ đến năm vạn tấn còn dư. Trước chỉ dài độ bảy, tám chục thước, ngày nay có chiếc dài đến ba bốn trăm thước. Tốc-lực đầu tiên độ chừng 15 km một giờ, bây giờ chạy mau đến bốn, năm mươi km. Ngày trước hành khách trong một chiếc tàu nhiều lắm chừng vài trăm người, ngày nay những chiếc đi qua Đại-dai-lý-dương, chở đến ba, bốn nghìn người khác nào một cái thành phố nổi trên mặt nước.

(Còn nữa)

G. CH.

TƯ TƯỞNG MỚI

NHỮNG TƯ TƯỞNG TIẾN HÓA SAU ÔNG ĐẠT-NHỊ-VÂN

(Tiếp theo)

Sau ông Đạt-nhị-Vân lúc có nhà sinh vật học nước Áo tên là Man doái-Nhĩ. Ông Man-doái-Nhĩ đọc quyển evat-chung khởi nguyên của ông Đạt-nhị-Vân, xét ra rằng ông Đạt-nhị-Vân nghiên cứu các đạo lý biến hóa chưa được kỹ, còn nhiều chỗ cần phải nghiên cứu nữa.

Ông Man doái-Nhĩ đem các giống thực vật tính chất khác nhau như đậu dài cây, và đậu ngắn cây, cứ từng cặp một mà phối hợp với nhau để nghiệm xem những tính chất của cặp ấy di truyền lại đời sau như thế nào. Ông nghiệm ra rằng những tính chất của cặp cây ấy tuy đến đời sau có hợp vào trong một cá thể, nhưng đến lúc phát sinh cái thể bào dục giống, thì hai thứ tính chất ấy lại lìa nhau ra, và chẳng những tính chất ấy cứ truyền đời này sang đời khác chứ không chịu ảnh hưởng ở ngoài. Từ khi ông Man-doái-Nhĩ nghiên cứu và giải thích những điều ấy thì cái cơ chế di truyền (le mecanisme de l'heredité) càng ngày càng rõ ràng thêm lên, nhân thế cái thuyết phiếm sinh dần dần mất chỗ các cứ.

Ông Hoai-tư-Man là một nhà sinh vật học nước Đức, ông nói rằng cái hib chất do sự dục giống mà nên thì cứ theo một dòng mà nối tiếp nhau, từ khi ông phát biểu cái học thuyết ấy ra thì cái thuyết di truyền của ông Đạt-nhị-Vân lại càng lay chuyển.

Ông Hoai-tư-Man nói rằng: sinh vật chịu ảnh hưởng ở ngoài không bao giờ di truyền lại đời sau.

Sinh vật ở đời biến hóa là vì cái thể bào dục giống tự nó biến động, chứ không phải vì chịu ảnh hưởng

của hoàn cảnh mà biến hóa. Những ảnh hưởng ở ngoài đời không di truyền đến đời sau được, là vì hoàn cảnh chỉ có thể ảnh hưởng đến khu xác, chứ không có thể đến khu xác mà ảnh hưởng đến cái thể bào dục giống.

Như thế thì vì lý gì? Ông Hoai-tư-Man nói rằng: cái thể bào dục giống không phải do thân thể mà sinh ra, nhưng thân thể lại do một bộ phận của thể bào dục giống này nở mà nên. Như vậy cái thể bào dục giống hợp nhau thành một thể bào mới, cái thể bào mới ấy dần dần lớn lên, đem những chất liệu của một bộ phận biến thành các cơ quan trong thân thể, còn một bộ phận vẫn còn nguyên như cũ, để đến lúc thân thể lớn lên rồi thì dùng mà phát sinh cái thể bào sinh dục.

Theo đó thì cái khu thể chẳng qua dùng để bảo dưỡng cái thể bào dục

SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE

Société Anonyme Française de Capitalisation
Capital: Shanghai Taels: 65.000 (1/2 versé)
France française 2.000.000 (1/4 versé)

DIRECTION POUR L'INDOCHINE
25, Rue Guyonnet, Saigon. - Téléphone 571

LỜI RAO CÁN KIP

Chúng tôi xin tỏ cho ông hay rằng vì công việc của chúng tôi mở mang ra lớn, và vì nhiều sự trở ngại trong cuộc giao-lan nơi xứ Đông-Pháp, nên chúng tôi phải sửa ngày đi số lại.

Hiện thời đây, chúng tôi còn ra về cho người hân vốn ở khắp cõi Đông-Pháp, chỉ đến ngày cùng của xã Lào và các xứ Mũi Bôn bộ thứ nhất của tôi 1687 về gần đã hết rồi, nên chúng tôi phải sửa ngày đi số lại. Chúng tôi phải sửa ngày đi số lại trước ngày 14 (tức mùng 10) hạn chốt chúng tôi phải sửa ngày đi số lại cho đúng các người hân vốn có góp đã cho hội, được phần chắt dợ vào cuộc đi số ấy mà chúng tôi báo lãnh từ ngày 15 (tức mùng 11) tháng 10.

Chúng tôi phải sửa ngày đi số lại trước ngày 14 (tức mùng 10) hạn chốt chúng tôi phải sửa ngày đi số lại cho đúng các người hân vốn có góp đã cho hội, được phần chắt dợ vào cuộc đi số ấy mà chúng tôi báo lãnh từ ngày 15 (tức mùng 11) tháng 10.

Như vậy sau khi nộp sửa, cạnh cái này cho phòng kiểm soát của Chánh-phủ và sau khi được phê ý cho, chúng tôi xin cho ông hay rằng:

Những người cầm vé của hội phải trả số tiền góp theo như trước, nghĩa là kỳ hạn chốt là 12 giờ trưa ngày 14 (tức mùng 10) tháng 10.

Song không đi số theo ngày 15 (tức mùng 11) tháng 10, sửa lại ngày 28 trong mùng 10 (tức mùng 11) tháng 10, sửa lại như trước vậy, và lại nhà hội chánh trong Đông-Pháp, ở đường Guyonnet, môn bài số 25, Saigon.

Như vậy thì kể từ 12 giờ trưa ngày 14 (tức mùng 10) tháng 10, hội chúng phải sửa ngày đi số lại cho đúng, và vì phần nhiều người hân vốn có góp đã cho hội, được phần chắt dợ vào cuộc đi số ấy mà chúng tôi báo lãnh từ ngày 15 (tức mùng 11) tháng 10.

Sau khi tính toán xong xuôi, chúng tôi mới nhất định sửa như vậy, chúng tôi chắc rằng sự định này làm cho vừa lòng mọi người và làm cho các ông hân vốn tin cậy hội chúng tôi, vì chúng tôi chỉ lo giữ toàn vẹn huê lợi của các ông mà thôi.

Sửa lại ngày 28 (tức mùng 11) tháng 10, sửa lại như trước vậy, và lại nhà hội chánh trong Đông-Pháp, ở đường Guyonnet, môn bài số 25, Saigon.

VĂN QUỐC CHỨ SỨC HỘI

VIỆC THÈ GIỚI A-ĐÔNG

Tàu

Tin báo Tàu

Nước Nhật xui quân Mông cổ làm loạn. - Một tờ báo Tàu có nói rằng việc quân Mông-cổ xông vào đánh Mãn-châu đó là do người Nhật xui giục. Vì người Nhật thêm đất Mãn-châu, đem đem ngấp ngáp đã có đến hơn 30 năm nay. Gần đây chính phủ Quốc dân đã thông nhất được Nam Bắc rồi, lại từ định luôn việc thống nhất Đông-tam-tĩnh. Nước Nhật sợ có thiệt hại đến những quyền lợi của mình đã chiếm được ở Mãn-châu, nên bắt đầu ngay việc Đông-tam-tĩnh đối cò, quân Nhật liền ngấm trở, chẳng e gì là trái với công pháp quốc tế, mà ra mặt can thiệp vào nội chính của Trung-quốc, nói rằng sẽ đem cái thủ đoạn quá quyết, bảo hộ lấy quyền lợi của liên dân Nhật ở Mãn-châu, rồi lại dùng hết cách gieo nạt, gieo nạt chẳng chán lại bày hết mưu lừa dối, thêm chỉ xui giục quân Mông-cổ xông vào đánh Mãn-châu, để mong lại hoạt động và chia ra bốn khu đồng lập nam bắc để làm các việc phiên động.

Việc phòng bị đáng cộng sản ở Quảng châu. - Ở lâu nay đảng cộng sản vẫn ngấm và Quảng châu để mong lại hoạt động và chia ra bốn khu đồng lập nam bắc để làm các việc phiên động.

Chú ý! Chú ý!

安祥興永中
VINH-HƯNG-TƯỜNG
Annam 167 Rue Sarrail 167 - Vinh
Tổng cục tại HANOI
Chi điểm ở HUE

Hiệu của người Việt-nam chuyên bán thuốc nam thuốc bắc, thuốc sống thuốc chết.

Bán buôn bán lẻ

Bản hiệu định mở mang việc buôn bán trong Trung kỳ; nên muốn mở thêm mấy chi điểm ở HATINHI - RADON - DONG-HOI - QUANG-TRI.

Vậy ngày nào đồng trí, muốn làm Quân-lý hay Đại-lý giúp cho bản hiệu thời xin mới tới bản hiệu để coi các điều lệ.

Nay kính cáo

Vinh-Hung-Tường

VINH



Ngọc nặng
Không thở được
Hên

THUỐC
SIROP
HAYN

GIÁ LÀ 1.50

PHARMACIE MONTÈS - HANOI
NHÀ ĐỒNG HỒ BA CHUÔNG

HIỆU CON BƯỚM BƯ'ÓM BƯ'ÓM

ĐẠI-QUANG-DU-ỢC-PHONG 46 boulevard Tổng-Độc-Phương, CHOLON — Chi-Điểm 47 Phố hàng Đường, HANOI

Gửi bán khắp cả mấy hiệu thuốc bắc trong xứ Việt-Nam, Cao-Man và Ai-Lao thứ thuốc nào có hiệu con bướm bướm mới là thứ thiệt

Ở xa gửi thư đến mua nếu nhà giấy thép nơi đó gửi được theo cách lãnh hóa giao ngân thì xin chiếu theo, tiền gửi hàng người mua phải chịu

Sốt nóng 0\$10 0\$15, 0\$10	Buồng Tê phong thấp 1\$50, 0\$80, 0\$20	Thuốc Ho bột hoàn 0\$10	Thuốc Cam tích 0\$10	Dầu thượng hải	Vừa uống vừa thoa chữa khỏi bách bệnh 0\$25
Buồng hồ 2\$00, 1\$00, 0\$30	Thuốc Bò thận 2 hoàn 1\$00	Thuốc Giang mai 1\$50	Dầu như ý đại quang 0\$10	Huyết trung Bửu	Thuốc bổ nhất trong hoàn cần 2\$00 1\$20
Thuốc Đau mắt 0\$20	Thuốc Điện kinh 2 hoàn 1\$00	Thuốc Lậu 0\$40	Nhan trừ muối 0\$20	Bồ phê thánh được	Thuốc ho rất thần hiệu 0\$80 và 0\$40

